TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:108/2021/HS-ST
Ngày 22-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2021/QDXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Võ Ngọc Th (tên gói khác: Tr), sinh năm 1972 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Số 266/36A/3 B V Đ, Phường H, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Ấp K C, xã K H, huyện C Ng, tỉnh Trà Vinh ; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Ngọc Th (đã chết) và bà Võ Thị D, sinh năm 1951; bị cáo có 02 em ruột, lớn sinh năm 1977, nhỏ sinh năm 1981; bị cáo có vợ tên là Sơn Thị Sa L, sinh năm 1994, có 01 con ruột, sinh năm 1992; tiền sự: Không; tiền án:

- Ngày 17/11/1994, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội Cướp giật tài sản của công dân, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 252/1994/HSST;

- Ngày 15/12/1994, bị Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 217/HSST. Tổng hợp 02 năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 252/1994/HSST ngày 17 tháng 11 năm 1994 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ N, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 04 năm tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/02/1997, đóng án phí ngày 01/7/1996;

- Ngày 09/01/1999, bị Tòa án nhân dân thành phố H Ch M xử phạt 06 năm tù về tội Cướp giật tài sản, theo Bản an hình sự sơ thẩm số 60/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/7/2003, chưa đóng án phí (phạm tội trong trường hợp tái phạm).

Nhân thân: Ngày 30/8/1989, bị Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố H Ch M xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 110/1989/HSST, đóng án phí và bồi thường vào ngày 30/8, 30/9, 30/10, 30/11 và 30/12/1989.

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu I; có trụ sở tại số SM đường Ng V Gi, phường Đ K, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn H; chức vụ: Trưởng phòng tổ chức hành chính Chi nhánh Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu I tại B D. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Ngọc Th, Võ Ngọc Tr, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Tấn L, Lê H, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T, Trần Trọng D, Nguyễn Thanh T, Lê Quang T, Lê Văn M, Trần Trung D, Trần Nguyên V và đối tượng Ph, H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là những người quen biết với nhau. Nguyễn Thanh Ch là tài xế của Công ty TNHH vận tải và thương mại D B, địa chỉ cao ốc S, số 275B đường Ph Ng L, phường Ph Ng L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Lê Văn Th là bảo vệ trạm đăng kiểm B D thuộc phường B A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Do muốn chiếm đoạt cà phê hạt trong các container do các tài xế container vận chuyển nên Võ Ngọc Th đã cấu kết với một số tài xế container để các tài xế này khi vận chuyển contrainer chứa cà phê thì sẽ liên hệ với Th. Thuận sẽ tìm địa điểm vắng người qua lại và thời gian Th tiện để cùng đồng phạm lấy cà phê hạt trong container. Sau khi xe container đến địa điểm đã chọn, Thuận cùng đồng phạm đã đục phá cửa container nhưng không làm mất niêm Ph chì và silk của container. Thuận thỏa thuận với tài xế container về số lượng cà phê sẽ chiếm đoạt trong mỗi container cà phê. Sau khi lấy một số lượng cà phê nhất định trong mỗi container thì Th yêu cầu các đồng phạm đóng cửa container và gắn chốt cửa container như trước khi bị đục phá nhằm tránh sự phát hiện của chủ hàng. Sau đó tài xế container tiếp tục vận chuyển container đến bến cảng và bàn giao container. Nguyễn Thanh Ch là một trong số những tài xế container đã câu kết với Th để cùng chiếm đoạt cà phê trong container do Ch vận chuyển cụ thể như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 26/01/2007, Nguyễn Thanh Ch điều khiển đầu kéo có biển kiểm soát 51LD-4594 kéo theo romooc có biển số 52R-0967. Ch chở 02 container rỗng đến Công ty I B D để đóng cà phê hạt vào các container để chuyển đến cảng C L thuộc Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian chờ đến lượt đưa container vào đóng hạt cà phê Ch dùng điện thoại di động thông báo cho Võ Ngọc Th biết khoảng 16 giờ cùng ngày thì Ch sẽ đóng cà phê vào container xong cho Ch với giá từ 10.000.000đ đến 11.000.000 đồng/01 tấn thì Ch đồng ý. khi đóng gần xong cà phê vào container, Ch điện thoại báo cho Th thì Th nói với Ch điều khiển xe đến vòng xoay A Ph sẽ có người dẫn đường. Sau khi được Ch thông báo, Th điện thoại cho Lê Văn Th để sắp xếp thời gian cho xe container và các đối tượng khác vào trong sân trạm đăng kiểm để lấy cà phê thì

Thông đồng ý. Sau đó, Thuận điện thoại cho Trần Trung D và nói Dũng gọi thêm Trần Nguyên V đến vòng xoay A Ph để dẫn Ch và xe container về trạm đăng kiểm B D tại phường B A. Sau đó, Th sử dụng điện thoại liên hệ với Lê Quang T và đối tượng tên Đ và Ph (chưa rõ nhân thân, lai lịch). Đảo gặp Nguyễn Thanh T và nói với T đến trạm đăng kiểm để tham gia lấy cà phê hạt thì T đồng ý. Đ điện thoại liên hệ với Võ Ngọc Tr nói với Tr xuống trạm đăng kiểm tham gia lấy cà phê hạt. Sau khi nhận được điện thoại của Đ, Tr dùng xe mô tô của Tr chở Nguyễn Văn Th đến trạm đăng kiểm B D để cùng tham gia lấy cà phê.

Sau khi nhận điện thoại của Th, D điện thoại cho Trần Nguyên V và nói V cùng với D đến vòng xoay A Ph để dẫn đường cho xe container của Ch về trạm đăng kiểm. Sau đó, D sử dụng điện thoại thông báo cho các đối tượng tên Lê Văn M, Nguyễn Văn T, Lê H và Nguyễn Văn L đến trạm đăng kiểm để xuống cà phê thì các đối tượng này đồng ý. D điều khiển xe mô tô biển số 53X2-4782, V điều khiển xe mô tô biển số 52L5-1335 đến vòng xoay A Ph. Tại đây D và V gặp Ch rồi dẫn đường cho xe container của Ch về trạm đăng kiểm B D.

Sau khi được Đ liên hệ, Võ Ngọc Tr sử dụng xe mô tô 52X2-4616 chở Th và mang theo bao tải đến trạm đăng kiểm B D. Lê Văn M sử dụng xe mô tô biển số 52X2-9329 chở Ph đem theo xô nhựa và túi đựng búa, đục và con tán. Nguyễn Tấn L sử dụng xe mô tô biển số 53X2-6818 chở H đem theo cân đồng hồ đến trạm đăng kiểm. Lê H sử dụng xe mô tô biển số 52H4-9971, Nguyễn Thanh T sử dụng xe mô tô biển số 50D3-6073, Nguyễn Văn T sử dụng xe mô tô biển số 52X2-6962, Trần Trọng D sử dụng xe mô tô biển số 51X9-8670 đến trạm đăng kiểm B D để cùng tham gia lấy trộm cà phê hạt trong container.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 26/01/2007, Nguyễn Thanh Ch theo sự dẫn đường của Trần Trung D và Trần Nguyên V điều khiển xe vào trong trạm đăng kiểm Bình Dương. Chung thỏa thuận với Võ Ngọc Th và thống nhất cho Th cùng đồng bọn lấy khoảng 35 bao cà phê/01 container (mỗi bao có trọng lượng khoảng 50 kg), Thuận sẽ trả cho Ch 10.000.000 đồng/01 tấn cà phê. D, V và H cùng nhau đục phá chốt cửa container phía sau. Khi D phá được cửa container thứ nhất nhưng không làm đứt niêm P chì và silk thì H, Th, T, M và D cùng nhau lấy cà phê từ container cho vào các bao nylong đã chuẩn bị sẵn từ trước rồi chất các bao cà phê thành một đống. D và V tiếp tục dùng búa và đục phá chốt cửa container giáp với đầu kéo để cho L, H, Tr, L và Ph cùng nhau lấy cà phê từ trong container ra và cho vào bao nylong và chất thành đống. Sau khi đục chốt phá cửa container, D và V cũng tham gia phụ cột miệng bao cà phê và chất đống các bao cà phê lấy được. Sau khi lấy được 74 bao cà phê từ 02 container, Th bảo cả nhóm dừng lại không lấy nữa để D và V dùng con tán gắn lại chốt cửa và đóng cửa lại như khi chưa bị đục phá. Trong lúc cả nhóm đang lấy cà phê thì Phan Văn B điều khiển xe mô tô biển số 54T-9990 đến trạm đăng kiểm. Bình được Lê Xuân Đ thuê đến chở cà phê do Đức mua của Th. Khi D và V đang đóng cửa container thì lực lượng Công an phường B A đến kiểm tra và bắt quả tang các đối tượng Nguyễn Thanh Ch, Trần Trung D, Trần Nguyên V, Võ Ngọc Tr, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn L, Lê H, Nguyễn Tấn L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thanh T và Lê Văn Th cùng tài xế và phụ xe ô tô tải Phan Thanh B và Phan Thành V cùng tang vật. Riêng các đối tượng Võ Ngọc Th, Lê Quang T, Lê Văn M, H và Ph tẩu thoát. Trước khi lực lượng công an vào trạm đăng kiểm thì Trần Trọng D do có việc riêng nên sau khi tham gia lấy cà phê ở container thứ nhất đã ra về trước.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương còn xác định được với thủ đoạn và cách thức thực hiện tương tự như cách

lấy trộm cà phê vào ngày 26/01/2007 tại trạm đăng kiểm B D, Võ Ngọc Th và đồng phạm còn thực hiện các hành vi trộm cà phê trong container như sau:

+ Vào các ngày 18 và 19 tháng 01 năm 2007, tại kho V Th thuộc phường L X, quận Th Đ (nay là thành phố Th Đ), Thành phố Hồ Chí Minh, Th cùng đồng phạm chiếm đoạt của Công Ty I chi nhánh B D tổng cộng 7.680kg cà phê trị giá 11.366,4 USD, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương đã chuyển hồ sơ vụ án cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Th Đ (nay là thành phố Th Đ), Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết theo thẩm quyền.

Vào ngày 24/01/2007 Võ Ngọc Th cùng đồng phạm đục phá cửa 02 container và chiếm đoạt khoảng 3.000kg cà phê hạt. Vụ án này cơ quan điều tra chưa các định được chủ sở hữu số tài sản bị chiếm đoạt và tài xế xe container, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ và sẽ xử lý sau khi có đủ cơ sở chứng cứ.

Vào ngày 25/01/2007 Võ Ngọc Th cùng đồng phạm đục phá cửa container và chiếm đoạt cà phê trong 06 container do 03 xe đầu kéo vận chuyển đến. Mỗi container Th và đồng phạm chiếm đoạt khoảng 1.500kg. Do chưa các định được chủ sở hữu số tài sản bị chiếm đoạt và các tài xế xe container, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và sẽ xử lý sau khi có đủ cơ sở chứng cứ.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 38 ngày 01/3/2007 và Kết luận định giá tài sản bổ sung số: 181 ngày 25/9/2007 của Hội đồng định giá huyện Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương, kết luận: 4.475kg cà phê hạt trị giá 5.581.175 USD, tương đương 107.266.265 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo và nguyên đơn dân sự không có ý kiến hay khiếu nại gì Kết luận định giá tài sản số: 38 ngày 01/3/2007 và Kết luận định giá tài sản bổ sung số: 181 ngày 25/9/2007 của Hội đồng định giá huyện D A (nay là thành phố D A), tỉnh Bình Dương.

Đối với Nguyễn Thành Ch, Trần Trung D, Trần Nguyễn V, Võ Ngọc Tr, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn T, Lê H, Nguyễn Văn L, Lê Văn Th, Nguyễn Tấn L, Trần Trọng D bị Tòa án nhân dân huyện D A (nay là thành phố D A), tỉnh Bình Dương xét xử theo Bản án hình sự sơ thẩm số 253/2007/HSST; đối với Lê Văn M bị Tòa án nhân dân huyện D A (nay là thành phố D A), tỉnh Bình Dương xét xử theo Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2008/HSST; đối với Lê Quang T bị Tòa án nhân dân huyện D A (nay là thành phố D A), tỉnh Bình Dương xét xử theo Bản án hình sự sơ thẩm số 145/2008/HSST; đối với Lê Xuân Đ, Phan Văn B, Phan Thành V và các đối tượng tên Đ, H, Ph, hiện chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý khi có đủ căn cứ và đối với số tiền 18.600.000 đồng là tiền các nhân của bị cáo Võ Ngọc Th nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã trả lại số tiền trên cho Thuận.

Tại Cáo trạng số 38/CT -VKS ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Võ Ngọc Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Võ Ngọc Th về tội "Trộm cắp tài sản" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Võ Ngọc Th từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

* Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (xe) mô tô nhãn hiệu Honda , màu xanh – cam-đen, biển số 51Z9-9070, số khung Y-607356, số máy C09E-6607469 là của bị cáo Võ Ngọc Th, sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

* Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật cứng khác: Đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 253/2007/HSST ngày 04/12/2007 của Tòa án nhân dân huyện Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Trong quá trình điều tra và trong đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình như Cáo trạng đã truy tố đồng thời bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và nguyên đơn dân sự không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị cáo Võ Ngọc Th có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 26/01/2007, tại địa bàn thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Võ Ngọc Th cùng đồng phạm lén lút chiếm đoạt 4.475kg cà phê hạt trị giá 5.581.175 USD, tương đương 107.266.265 đồng của Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu It.

Như vậy, hành vi của bị cáo chiếm đoạt tài sản của nguyên đơn dân sự có tổng trị giá 107.266.265 đồng, đồng thời bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm nên đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 38/CT – VKS - DA ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. .

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của nguyên đơn dân sự được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức. Bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành.

[5] Tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và trong đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu thể hiện bị cáo đã có tiền án, chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội đồng thời cũng với thủ đoạn như trên bị cáo đã nhiều lần chiếm đoạt tài sản của các bị hại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và đang được Cơ quan tiến hành tố tụng tại Thành phố Hồ Chí Minh điều tra, truy tố, xét xử nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Thời điểm xảy ra tội phạm (năm 2007) là ngày Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đang có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, căn cứ vào điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 được bổ sung năm 2017. Theo đó khung hình phạt của tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được bổ sung năm 2017, nhẹ hơn khung hình phạt quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được bổ sung năm 2009. Do đó cần xem xét áp dụng khung hình phạt theo hướng có lợi cho bị cáo.

[9] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm nghiêm trọng, có nhân thân xấu, có tiền án chưa được xóa, bản thân bị cáo hiện đang bị các Cơ quan tiến hành tố tụng tại Thành phố Hồ Chí Minh điều tra, tuy tố, xét xử về tội Trộm cắp tài sản, đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (xe) mô tô nhãn hiệu Honda , màu xanh – cam-đen, biển số 51Z9-9070, số khung Y-607356, số máy C09E-6607469 là của bị cáo Võ Ngọc Thuận, sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[11] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật cứng khác: Đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 253/2007/HSST ngày 04/12/2007 của Tòa án nhân dân huyện D A (nay là thành phố D A), tỉnh Bình Dương nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết

[12] Đối với Nguyễn Thành Ch, Trần Trung D, Trần Nguyễn V, Võ Ngọc Tr, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn T, Lê H, Nguyễn Văn L, Lê Văn Th, Nguyễn Tấn L, Trần Trọng D bị Tòa án nhân dân huyện Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương xét xử theo Bản án hình sự sơ thẩm số 253/2007/HSST; đối với

Lê Văn M bị Tòa án nhân dân huyện Dĩ An (nay là thành phố D A), tỉnh Bình Dương xét xử theo Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2008/HSST; đối với Lê Quang T bị Tòa án nhân dân huyện D A (nay là thành phố D A), tỉnh Bình Dương xét xử theo Bản án hình sự sơ thẩm số 145/2008/HSST; đối với Lê Xuân Đ, Phan Văn B, Phan Thành V và các đối tượng tên Đ, H, Ph, hiện chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý khi có đủ căn cứ và đối với số tiền 18.600.000 đồng là tiền các nhân của bị cáo Võ Ngọc Th nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương đã trả lại số tiền trên cho Th, là đúng theo quy định của pháp luật.

[13] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Ngọc Th phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Võ Ngọc Th 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt để thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) 01 (xe) mô tô nhãn hiệu Honda, màu xanh – cam-đen, biển số 51Z9-9070, số khung Y-607356, số máy C09E-6607469.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/01/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm akhoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Võ Ngọc Th phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị hại và nguyên đơn dân sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt bản án hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA